

Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi

The thought of love of Nguyen Trai

Phạm Văn Dự, Trần Thị Hồng Nhung, Vũ Văn Đông

Email: phamvandu84@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 4/5/2018

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 17/01/2019

Ngày chấp nhận đăng: 28/3/2018

Tóm tắt

Nguyễn Trãi - danh nhân văn hóa thế giới, một nhà tư tưởng lớn của dân tộc. Sinh ra trong một giai đoạn mà lịch sử dân tộc có những biến động to lớn. Chính thực tiễn lịch sử đó đã hình thành nên ở Nguyễn Trãi con người tài, đức vẹn toàn. Tư tưởng uyên bác của ông thể hiện trên các lĩnh vực: chính trị, quân sự, văn hóa, yêu nước, thân dân, nhân văn,... Trong đó tư tưởng yêu nước nổi lên hàng đầu. Trong giai đoạn 1407-1442, trước thực tiễn đất nước bị quân xâm lược chiếm đóng, tư tưởng yêu nước của ông lúc này là đoàn kết nhân dân đánh đuổi quân xâm lược. Khi đất nước thái bình - yêu nước là xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Trong khuôn khổ bài viết này tác giả đi sâu phân tích tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi trong thời kỳ đấu tranh giải phóng đất nước và thời kỳ xây dựng bảo vệ tổ quốc.

Từ khóa: Nguyễn Trãi; tư tưởng; yêu nước; tư tưởng yêu nước.

Abstract

Nguyen Trai, world-famous cultural thought, a great thought of the nation. He was born in a period when the history of the nation has great fluctuations. The fact that history has shaped him to be a talented and integrity person. His erudition of thought manifested itself in the fields of politics, military, culture, patriotism, humanity, humanity, etc. In that patriotic thought emerged first. Before the realities of the country occupied by the invaders, his patriotic idea now is to unite the people to expel the invaders. When the country is peaceful - patriotism is to build a happy and prosperous life.

Keywords: Nguyen Trai; thought; patriotism; patriot.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình phát triển lịch sử dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIV sang đầu thế kỷ XV đã có những biến động mạnh mẽ tác động rất lớn đến vận mệnh dân tộc. Trong khoảng gần 30 năm, từ năm 1400 đến năm 1428 đã có tới ba triều đại thay thế nhau đó là nhà Trần - Hồ - Lê sơ.

Năm 1400, Hồ Quý Ly đã phế truất vua Trần lập nên nhà Hồ, đổi quốc hiệu thành Đại Ngu.

Năm 1406, lấy cớ phù Trần diệt Hồ, dưới sự chỉ huy của Trương Phụ, quân Minh đã tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị lên đất nước ta.

Chính sách cai trị nước ta của giặc Minh hết sức tàn độc. Về kinh tế, chúng tiêu diệt con đường

sinh tồn của dân tộc, đẩy mạnh vơ vét của cải, tài nguyên thiên nhiên nước ta để đem về Bắc quốc, chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, bắt nhân dân ta phải lao dịch cùng cực. Về văn hóa, chúng muốn xóa bỏ mọi giá trị văn hóa của người Việt.

Trước những chính sách cai trị nham hiểm, thâm độc, dân tộc nghìn năm văn hiến của ta có nguy cơ biến mất. Lúc này, tiến hành cuộc chiến tranh quét sạch quân xâm lược ra khỏi bờ cõi Đại Việt, khôi phục nền độc lập dân tộc là nhiệm vụ lịch sử và là yêu cầu của thời đại Nguyễn Trãi xuất hiện đáp ứng yêu cầu lịch sử đó. Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nguyễn Trãi là một trong những nhà tư tưởng xuất sắc nhất thế kỷ XV và lịch sử dân tộc. Có được vị trí đó là do đức độ, tài năng và tư tưởng của ông không chỉ đạt tới tầm cao của thời đại mà còn mang tính vượt trước. Tư tưởng của Nguyễn Trãi bao gồm nhiều nội dung và hết sức phong phú: tư tưởng yêu nước, tư tưởng

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà
2. TS. Nguyễn Thị Hào

nhân - nghĩa, tư tưởng thân dân, tư tưởng về xây dựng một xã hội thái bình, thịnh trị,...

Trong đó, tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi được thể hiện một cách sâu sắc, trong khuôn khổ bài viết này tác giả sẽ đi sâu phân tích tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi.

2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG YÊU NƯỚC CỦA NGUYỄN TRÃI

2.1. Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi được thể hiện qua nội dung bảo vệ nền độc lập dân tộc

Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi vượt khỏi phạm trù “trung quân” của Nho giáo, đứng trên quan điểm quyền lợi của quốc gia, dân tộc, của nhân dân.

Năm 1400, Hồ Quý Ly đã ép Trần Phế Đế nhường ngôi cho mình để thiết lập nên nhà Hồ. Ông thực thi nhiều cải cách táo bạo để hòng thay đổi cục diện đất nước. Chính vì thế mà Hồ Quý Ly bị quy vào tội “thoán nghịch” cướp ngôi của nhà Trần. Mặc dù là con cháu nhà Trần nhưng cha con Nguyễn Trãi ra làm quan với nhà Hồ, để cống hiến tài năng cho đất nước, cho nhân dân, họ đã vượt qua giới hạn quan niệm về chữ “trung” của một nhà Nho. Với Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi, được cống hiến tài năng của mình cho dân, cho nước, làm cho nhân dân có được cuộc sống ấm no, yên bình là điều cao cả nhất. Như vậy, Nguyễn Trãi đã có một quan niệm về con người có nhân, nghĩa, trung, hiếu, nghĩa quân thần mới và tiến bộ. Với ý thức hệ Nho giáo nhân, là phải giữ lễ, nhân là phải trung với vua, vì trung, hiếu với vua là trung hiếu với nước. Vua và nước hòa làm một. “Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung” (Vua bảo tôi chết mà tôi không chết là không trung thành). Chính vì thế, trung với vua, kể cả những tên hôn quân, bạo chúa là hành động mà người theo đạo Nho phải tuyệt đối chấp hành. Chính vì điều này mà đã có nhiều người trung thành một cách mù quáng, thậm chí phản bội lại Tổ quốc, phản bội lại nhân dân. Với Nguyễn Trãi, về trung hiếu, về nghĩa quân thần, đạo phụ tử đã được ông nói rất nhiều. Ngay từ bé ông đã được cha, ông ngoại dạy cho rất nhiều và có ảnh hưởng sâu sắc đối với Nguyễn Trãi. “Nếp nhà thi lễ nòi giống thần minh, có hoài bão một lòng vì nước”. (Chuyện cũ về Bàng Hồ tiên sinh) [14; tr. 92]. Nguyễn Trãi miệt mài đèn sách với quan niệm rằng, học để “Trọn

niềm trung hiếu”. Trung hiếu là phẩm chất, là lẽ sống của Nguyễn Trãi:

*“Bui có một niềm trung hiếu cũ
Chẳng nằm thức dậy nẻo ba canh”*

Mặc dù trung, hiếu ở Nguyễn Trãi là: “Mài chông khuyết, nhuộm chằng đen” nhưng trung hiếu ở Nguyễn Trãi lại là trung, hiếu với nước mang nội dung hết sức biện chứng phù hợp với yêu cầu thực tiễn của dân tộc. Cái gốc là từ sách vở thánh hiền nhưng quan niệm của Nguyễn Trãi là vì con người khác hẳn với quan niệm của Nho giáo. Quả thật như vậy, Nguyễn Trãi là một nhà nho vì thế điều tất yếu những phạm trù đạo đức Nho giáo phải được ông am hiểu và vận dụng một cách sâu sắc nhưng không phải ông bê nguyên xi vào tư duy, hành động của mình. Rõ ràng những quan niệm của Nguyễn Trãi về các phạm trù cơ bản của Nho giáo là hoàn toàn có những yếu tố mới tiến bộ mang tính dân tộc. Đây chính là đặc điểm đặc sắc trong tư tưởng yêu nước ở Nguyễn Trãi.

Chúng ta nhận thấy rằng việc cha con Nguyễn Trãi ra làm quan với nhà Hồ là sự lựa chọn đúng đắn. Bởi vì, họ ra làm quan mà không hề màng đến danh lợi, quyền lực, ở đây mục đích duy nhất là hoài bão cống hiến vì cuộc sống yên vui của nhân dân, để đất nước phồn thịnh.

Giặc Minh sau khi xâm lược, tiến hành đô hộ nước ta, chúng đã bắt cha con Hồ Quý Ly và gần như toàn bộ triều thần nhà Hồ, trong đó có Nguyễn Phi Khanh, cha của Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi đã cùng với người em trai theo đoàn xe tù lên biên giới với ý định sang Trung Hoa muốn được bên cha chăm sóc, báo hiếu với cha trong những ngày cuối cùng của cuộc đời. Với một tư tưởng tiến bộ, vượt lên những giới hạn hẹp hòi của Nho giáo về chữ “hiếu”, Nguyễn Phi Khanh đã khuyên Nguyễn Trãi: “Ta coi thiên văn hai mươi năm sau, ở phương Tây sẽ có chân chúa hưng khởi, con quyết chí theo đi để rửa hận cho nước, để rửa thù cho cha, thế là đại hiếu. Chứ cứ bo bo ở dưới gối có phải là hiếu đâu” [14; tr. 519]. Nguyễn Trãi đã quay trở về thực hiện di nguyện của cha. Điều này thể hiện sự đại hiếu với nước với dân, đó là chiều sâu tư tưởng yêu nước của ông.

Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi phát triển đạt trình độ cao nhất trong thế kỷ XV cũng như suốt thời kỳ chế độ phong kiến tự chủ. Tư tưởng yêu nước của ông được thể hiện trên nhiều phương diện.

Trước hết, đối với Nguyễn Trãi yêu nước là khi tổ quốc bị quân thù xâm lược thì phải đứng dậy đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ nhân dân. Việc Nguyễn Trãi đến với Lê Lợi, đến với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là một sự lựa chọn của lịch sử, việc từ bỏ giai cấp quý tộc nhà Trần đến với tầng lớp bình dân. Nguyễn Trãi đã thấy rõ ngọn cờ giải phóng dân tộc đang chuyển từ tầng lớp quý tộc yêu nước nhà Trần về tay nhân, nông dân và các tầng lớp yêu nước khác.

Nguyễn Trãi đến với phong trào Lam Sơn để “rửa nhục cho nước, trả thù cho cha” và để “lo vận nước”, “cứu lê dân trăm họ” để “rửa nhục ngàn thu”, để “xã tắc bền vững” để “mở nền thái bình muôn thuở”. Sự có mặt của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn đã góp phần đặc biệt quan trọng vào bước chuyển hướng chiến lược, từ một cuộc khởi nghĩa nhỏ ở miền quê Thanh Hóa đã phát triển lan rộng ra cả nước, tư tưởng chủ đạo chỉ đạo của cuộc kháng chiến đó là nhân nghĩa, yêu dân, yên dân và chiến lược “tâm công - đánh vào lòng người” từ chiến thuật chiến tranh du kích “lấy yếu đánh mạnh, lấy ít địch nhiều”. Để tổng phản công giành thắng lợi toàn diện, đề ra chiến lược “tâm công”, Nguyễn Trãi đã thấm sâu tư tưởng quân sự Việt Nam truyền thống, ở đây có một tầm nhìn chiến lược toàn diện trong sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc.

Trong nội hàm tư tưởng yêu nước của mình, Nguyễn Trãi khẳng định rằng, về mặt lãnh thổ, cương vực, chủ quyền quốc gia của Đại Việt với Trung Quốc được phân định rõ ràng và ông rất tự hào về điều đó: “Xét ra từ xưa Giao Chỉ không phải là đất của Trung Quốc rõ lắm rồi... Vẫn trộm nghĩ, đất cõi Giao Nam thực là nơi ở ngoài cương giới... Nước An Nam xưa bị Trung Quốc xâm chiếm là từ Tần, Hán trở đi. Phương chi trời đã phân cách Nam Bắc, có núi cao sông lớn, bờ cõi rành rành, dẫu mạnh như Tần, giàu như Tùy, nào có thể sánh dùm thế lực được đâu” [13; tr. 262-263]

Trên tinh thần yêu nước, tự tôn, tự hào dân tộc Nguyễn Trãi đã khẳng định Việt Nam vốn có một nền văn hiến lâu đời, nền “văn hóa Thăng Long” Nguyễn Trãi nhận thức một cách sâu sắc rằng phong hóa của Việt Nam khác so với phong tục của Trung Quốc, từ hàm răng, mái tóc, cách ăn, mặc, lễ hội, cưới hỏi,... Đặc biệt, ông rất đề cao về lịch sử hình thành, phát triển của dân tộc. Một

dân tộc trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, một dân tộc đã trải qua nhiều cuộc đấu tranh và kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, rất kiên cường và anh hùng, có nhiều nhân tài, hào kiệt. Bước vào kỷ nguyên độc lập dưới các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần..., với trang sử vàng chói lọi Lê Hoàn đánh tan quân Tống trên sông Bạch Đằng, Lý Thường Kiệt tiêu diệt quân Tống trên sông Như Nguyệt, quân dân nhà Trần ba lần đại phá quân Nguyên – Mông,... vì thế mà Lưu Cung thất bại, Triệu Tiết tiêu vong, Toa Đô, Ô Mã Nhi bị giết tươi, bị bắt sống... Gắn liền với những chiến công vang danh đó là những anh hùng dân tộc “trí mưu, tài thức” đã làm nên “thi thư” của Đại Việt. Nếu như bốn trăm năm về trước, trong bài thơ thần “Nam Quốc sơn hà”, đã xác định được hai nhân tố về lãnh thổ và chủ quyền trên ý thức quốc gia và lập trường dân tộc, thì đầu thế kỷ XV trong *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi đã bổ sung thêm bốn nhân tố nữa, đó là: văn hiến, phong tục, lịch sử và nhân tài. Điều đó cho thấy ý thức, tự tôn, tự hào dân tộc đã được ông phát triển lên một tầm cao mới trong thế kỷ XV. Truyền thống văn hóa, tinh thần yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc đã được Nguyễn Trãi đúc rút và khái quát hóa thành lý luận.

*“Như nước Đại Việt ta
Thật là một nước văn hiến
Bờ cõi sông núi đã riêng
Phong tục Bắc Nam cũng khác
Trải Triệu, Đinh, Lý, Trần nổi đời dựng nước
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên đều chủ một phương
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau
Mà hào kiệt không bao giờ thiếu”*[14; tr. 78].

Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi không chỉ dừng lại ở việc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc, mà phải giữ gìn nền độc lập ấy một cách lâu dài. Lúc này, khoan dung được ông sử dụng như một kế sách, một chiến lược để giữ yên bờ cõi, nó vừa thể hiện sự khát khao hòa bình của đất nước.

Trong cuộc chiến tranh chống quân Minh, Nguyễn Trãi không hề lẫn lộn giai cấp thống trị, bọn phong kiến xâm lược phương Bắc và nhân dân lao động Trung Quốc. Vì thế, trong đấu tranh binh vận, ngoại giao, ông vạch rõ bản chất triều đình nhà Minh - kẻ gây ra cuộc xâm lược và gây ra những tội ác cho nhân dân ta. Cuộc chiến tranh xâm lược đã gây ra đau khổ cho nhân dân cả hai nước Việt - Trung ,nên Nguyễn Trãi và nghĩa quân Lam Sơn hăng hái chiến đấu để chiến tranh sớm chấm dứt

“để hai nước thoát khỏi cái khổ can qua không ngớt, để cho nước nhà (nhà Minh) thoát khỏi cái họa độc vũ cùng binh” [14; tr. 150]. Nguyễn Trãi với tầm nhìn sâu rộng, mang tính chiến lược trong bang giao, đã khuyên Lê Lợi không nên giết quân Minh ra hàng. Theo ông, tình hình quân giặc trong lúc này mình muốn đuổi cùng, giết tận, báo thù cho những tội ác mà chúng gây ra đối với nhân dân ta là hết sức dễ dàng. Nhưng như vậy, sẽ kết thù với triều đình nhà Minh quá sâu. Rồi vì sự trả thù, vì sự cứu vãn thể diện của một nước lớn, vua Minh tất lại phái binh sang, như thế cái vạ binh đao giữa hai nước đến bao giờ cho hết được, chi bằng ta nên thừa lúc này, kẻ kia lâm vào thế cùng mà cùng họ hòa hiếu để tạo phúc cho sinh linh hai nước: “Phục thù báo oán đó là thường tình của người ta. Nhưng không thích giết người là bản tâm của kẻ nhân giả. Vả chẳng người ta đã ra hàng mà mình lại còn giết đi thì thật không còn gì là không lành hơn nữa. Để hả mối giận trong một sớm mà chịu mang tiếng sát hàng trong muôn đời thì sao bằng để sống ức vạn mạng người để dứt mối chiến tranh cho hậu thế, khiến sử xanh ghi chép, nghìn thuở lưu thơm như thế chẳng là lớn sao” [14; tr. 69]. Tư tưởng nhân văn, khoan dung thấm sâu chỉ đạo cuộc kháng chiến đúng đắn trên nền tảng nhân nghĩa, nhân đạo, chính nghĩa của Nguyễn Trãi được vận dụng hết sức hiệu quả trong cuộc chiến tranh, đã góp phần làm cho cuộc chiến tranh kết thúc sớm, đỡ tổn hao xương máu của nhân dân hai nước. Cuộc kháng chiến chống quân Minh do Lê Lợi đứng đầu, Nguyễn Trãi là người chủ mưu tính kế, hoạch định đường lối và đi đến thắng lợi vào năm 1428, đất nước sạch bóng quân thù nhân dân từ nay sống trong hòa bình, ấm no, hạnh phúc. Giá trị lịch sử của tư tưởng yêu nước mang tinh thần nhân văn, khoan dung đã được chính thực tiễn đó xác định và được đời sau tiếp nối.

2.2. Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi về xây dựng một xã hội thái bình, thịnh trị lấy dân làm gốc

Sau khi đất nước sạch bóng quân thù, hòa bình trở lại, tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi lúc này là chăm lo đến hạnh phúc của nhân dân, trên cơ sở thực thi chính sách nhân nghĩa. Tư tưởng nhân nghĩa được Nguyễn Trãi vận dụng tập trung vào việc giáo dục tầng lớp quan lại vừa bước ra khỏi chiến tranh để họ có thể làm tròn trách nhiệm của mình. Ông cho rằng trách nhiệm của nhà cầm

quyền là phải an dân, nuôi dân, chăn dân, huệ dân, giáo dân làm cho dân nhanh chóng thoát khỏi đau khổ bởi sự tàn phá của chiến tranh. Hơn ai hết, ông thấu hiểu nỗi đau khổ của người dân vì chính ông đã từng trải qua nỗi gian nan mà quân thù gây ra. Điều làm ông xúc động nhất là cảnh đói cơm, rách áo của con người. Ông cho rằng việc cấp bách nhất là phải làm sao cho dân không đói, không rách, trên cơ sở đó đưa dân đến với lễ nghĩa, đến với nếp sống có trật tự, kỷ cương:

*“Quyền mưu chỉ dùng để trừ gian
Nhân nghĩa duy tri thế nước an”* [14; tr. 290].

Trong bài chiếu Nguyễn Trãi thảo thay Lê Thái Tổ: “Răn các quan không được bày lễ nghi khánh hạ” và bài “Cấm các quan không được tham và nhác”, Nguyễn Trãi đã đưa ra yêu cầu đối với các quan lại “bỏ hẳn thói tham ô, bài trừ tệ nhác lớn, tuyệt dứt nạn bè đảng” [14; tr. 176]. Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi trong hòa bình lúc này là xây dựng đội ngũ quan lại có đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, hết lòng vì dân, vì nước. Nguyễn Trãi khuyên răn đại thần, quan lại hãy đem nhân nghĩa mà bỏ hóa cho dân, chớ đừng cậy quyền hành mà áp bức kẻ yếu:

*“Chớ cậy sang hèn mà ép nê
Lệch chẳng phải uốn không nghe
Cong queo thế ấy ruộc ốc
Khúc khủy làm chi trái hờ
Hai chữ công danh chẳng cảm cóc
Một trường ân oán những hằm hê
Làm người chớ cậy khi quyền thế
Có thuở bàn cờ tốt đuổi xe”* [14; tr. 410].

Nguyễn Trãi quyết tâm thực hiện lý tưởng chính trị theo nhân nghĩa của mình, xây dựng một chính quyền vì dân “yên dân”, vì hạnh phúc của nhân dân để “trong thôn cùng xóm vắng không có tiếng hờn giận oán sầu”. Ông mong muốn xây dựng một xã hội thái bình thịnh trị “lấy dân làm gốc”, mọi người đều sống hạnh phúc no ấm:

*“Vua Nghiêu Thuấn, dân Nghiêu Thuấn
Dường ấy ta đã phi sở nguyên”* [14; tr. 420].

Nguyễn Trãi đã dốc toàn tâm, toàn trí để làm cho chính quyền do nhân dân xây dựng nên sau kháng chiến chống quân Minh, không phản bội lại nhân dân. Ông không sợ thiệt thòi đã đấu tranh trực tiếp với những gian thần, quyền thần như Lê Sát, Lê Ngân... để thực hiện cho được đường

lối “khoan”, “giản”, “an”, “lạc”, chống lại bọn hoạn quan, lộng thần, làm nát thiên hạ gây tổn thương cho nhân dân.

Khi thay Lê Thái Tổ làm tờ “Chiếu về việc làm bài hậu tự huấn để răn bảo thái tử”, Nguyễn Trãi đã nói rõ trách nhiệm nặng nề của nhà Vua “nay con nhờ công lao của ta, nói cơ nghiệp của ta, làm những phép chính giữ nước cầm quân, những phương châm giữ mình trị nước, thi hành nên cố sức, chăm chỉ chớ ham vui. Hòa thuận tôn thân nhớ giữ một lòng ưu ái, thương yêu dân chúng, nghĩ làm những việc khoan nhân. Chớ thường bậy vì tư ân, chớ phạt bừa vì tư nộ. Đừng thích của tiền mà buông tuồng xa xỉ, đừng gần thanh sắc mà bừa bài hoang dâm. Cho nên những việc dùng nhân tài, nghe can gián, ra một chính sách, một mệnh lệnh, phát một lời nói, một việc làm, đều giữ chính trung, dùng theo thường điển, ngõ hầu trên có thể đáp thiên tâm, dưới có thể thỏa nhân vọng thì quốc gia mới được yên vững lâu dài. Nếu con cậy mình thông minh, dùng người tư hãnh, quan của ta thì ruộng bỏ, chính của ta thì thay đổi, gia pháp thì không tuân, chi thân thì ruộng bỏ, xa người trung thực, gần bọn xiêm du, chỉ điều khóa chí thì làm, chỉ trò ngoạn mục thì chuốc, chẳng theo đức cần kiệm, chẳng nghĩ công gian nan, thì như cổ nhân đã nói: “Cha sắp đặt làm nhà, mà con chẳng chịu đắp nền, dựng cột, cha đã siêng chăm cày ruộng mà con không chịu gieo giống gặt mùa”,... vả lại mền người có nhân là dân, mà chớ thuyền và lật thuyền cũng là dân, giúp người có đức là trời... Kính trời chăm dân không giám khinh xuất” [14; tr. 203]. Qua đây ta thấy nội hàm tư tưởng yêu nước, thương dân của Nguyễn Trãi thật vĩ đại, ông không hề lo cho cuộc sống riêng tư của bản thân mình mà vẫn cứ “đêm ngày cuộn cuộn nước triều dâng” lo cho sinh dân trăm họ, coi an dân là nền tảng để hưng thịnh quốc gia, đất nước.

3. KẾT LUẬN

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi là yếu tố đặc sắc cấu thành chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Bởi vì chính lòng yêu nước thương dân “đêm ngày cuộn cuộn nước triều dâng” mục tiêu phấn đấu vì dân, vì nước... đã góp phần làm nên nét đặc thù của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Giá trị lớn lao trong tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi không chỉ khẳng định giá trị của độc lập dân tộc,

của chiều sâu văn hóa đất nước mà còn đấu tranh cho hạnh phúc, ấm no hạnh phúc cho nhân dân, mong muốn xây dựng một xã hội lý tưởng vua - tôi hòa mục, con người được học hành có lễ nghĩa.

Trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam nói chung, tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi nói riêng đã góp phần khẳng định truyền thống quý báu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử của dân tộc Việt Nam. Trong điều kiện hiện nay, việc phát huy hơn nữa chủ nghĩa yêu nước Việt Nam truyền thống sẽ góp phần khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thục Anh (1998), *Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc*, Tạp chí Triết học, (6), tr.41-43.
- [2]. Nguyễn Lương Bích (1973), *Nguyễn Trãi đánh giặc cứu nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [3]. Phan Huy Lê (2002), *Nguyễn Trãi 560 năm sau vụ án Lệ Chi Viên*, Tạp chí Xưa và Nay, (123), tr.4-6.
- [4]. Mai Quốc Liên (1996), *Góp một vài ý kiến về việc tìm hiểu tư tưởng Nguyễn Trãi*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, tr.45-49.
- [5]. Trần Huy Liệu (2000), *Nguyễn Trãi cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [6]. Phan Đăng Nhật (2003), *Nguyễn Thị Lộ lịch sử và huyền thoại*, Tạp chí Xưa và Nay, (142), tr.11-13.
- [7]. Nguyễn Thu Nghĩa (1999), *Tư tưởng yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi*, Tạp chí Triết học, (2), tr.30-31.
- [8]. Bùi Văn Nguyên (1980), *Nguyễn Trãi*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
- [9]. Bùi Văn Nguyên (1984), *Văn chương Nguyễn Trãi*, Nxb. Đại học trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), (2004), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [11]. Bùi Thanh Quát (1999), *Lịch sử triết học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [12]. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), (1999). *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [13]. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên, 1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [14]. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1976), *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [15]. Trần Quốc Vượng (2002), *Tâm sự Úc Trai sau kháng chiến như ông biểu hiện và như tôi hiểu*, Tạp chí Xưa và Nay, (3), tr.7-9.

THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ



Phạm Văn Dự

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu
- + Năm 2008: Tốt nghiệp Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, chuyên ngành Lịch sử triết học
- + Năm 2013: Nhận bằng Thạc sỹ chuyên ngành Triết học (Đại học Quốc gia Hà Nội)
- + Năm 2018: Nhận bằng Tiến sĩ chuyên ngành Triết học của Học viện Khoa học Xã hội
- Hiện đang công tác tại Phòng Công tác sinh viên Đại học Sao Đỏ
- Lĩnh vực quan tâm: Lịch sử Triết học
- Email: phamvandu84@gmail.com
- Điện thoại: 0976181949



Trần Thị Hồng Nhung

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu
- + Năm 2002: Tốt nghiệp Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, chuyên ngành Lịch sử triết học
- + Năm 2011: Nhận bằng Thạc sỹ chuyên ngành Triết học (Đại học Quốc gia Hà Nội)
- Hiện đang công tác tại khoa Giáo dục chính trị và Thể chất, Đại học Sao Đỏ
- Lĩnh vực quan tâm: Khoa học xã hội
- Email: tranhongnhung1977@gmail.com
- Điện thoại: 0974588423



Vũ Văn Đông

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu
- Năm 2006: Tốt nghiệp Đại học Sư phạm I Hà Nội chuyên ngành Triết học
- Năm 2011: Thạc sĩ Kinh tế chính trị trường Đại học Quốc gia Hà Nội
- Tóm tắt công việc hiện tại (chức vụ, cơ quan): Phó Bí thư chi bộ Giáo dục chính trị và Thể chất - Trường Đại học Sao Đỏ
- Lĩnh vực quan tâm: Khoa học xã hội
- Email: duydongvu82@gmail.com
- Điện thoại: 0985412618